

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát
triển ngoại thương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản
lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo
Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng
Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà
nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ
Trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát*

triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Tiền Giang (gọi tắt là Chương trình).
2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các đơn vị đã được hỗ trợ từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đầu mối được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về Chương trình: Sở Công Thương Tiền Giang.
2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh có thực hiện hoạt động thương mại, có chương trình, đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, điều kiện quy định tại Nghị quyết này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì).
3. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình: là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là đơn vị tham gia).
4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại.

Chương II NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ

Mục 1
NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Điều 3. Tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài đối với các sản phẩm xuất khẩu

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Tuyên truyền, quảng bá hoặc tổ chức giới thiệu thông tin về khu vực gian hàng của tỉnh tham gia tại hội chợ, triển lãm;
- b) Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- c) Trang trí chung khu vực gian hàng của tỉnh;
- d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì;
- đ) Chi phí vận chuyển, mua sản phẩm trưng bày, giới thiệu.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, nhưng không quá 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 4. Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại tỉnh Tiền Giang đối với các sản phẩm xuất khẩu hoặc cho sản phẩm của doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm;
- b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng: thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường (nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); trang trí chung khu vực gian hàng của tỉnh (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có);
- c) Tổ chức khai mạc, bế mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;
- d) Tổ chức hội thảo: thuê hội trường, thiết bị;
- đ) Các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ triển lãm.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đơn vị chủ trì: khi có tổ chức gian hàng chung thì hỗ trợ 100% các khoản chi phí về: thuê, trang trí gian hàng; công tác phí; chi phí vận chuyển; mua hàng hóa trưng bày, giới thiệu.

b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 50% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không quá 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 5. Tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế tổ chức tại các tỉnh, thành trong nước

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Thuê gian hàng;
- b) Thuê dàn dựng, trang trí gian hàng;
- c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì;
- d) Chi phí vận chuyển, mua hàng hóa trưng bày, giới thiệu.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, nhưng không quá 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 6. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch;
- b) Thuê gian hàng trực tuyến;
- c) Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến;
- d) Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đầu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng trực tuyến nhưng không quá 05 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 7. Tổ chức đoàn doanh nghiệp của tỉnh khảo sát thị trường, giao dịch thương mại với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài: tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp;

b) Tổ chức hội thảo, giao thương: hội trường; thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, phiên dịch, tài liệu; giải khát giữa giờ; tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm;

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì; bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm;

d) Chi phí vận chuyển, mua hàng hóa trưng bày, giới thiệu.

2. Mức hỗ trợ

a) Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí đi lại về: tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu, vé xe trong nội địa nước đến công tác), nhưng mức hỗ trợ tối đa 01 lần cho 01 đơn vị tham gia là: 40 triệu đồng tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 lần/năm.

Điều 8. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Tiền Giang tham gia giao dịch với doanh nghiệp Tiền Giang

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương: tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp);

b) Tổ chức hội thảo, giao thương: hội trường; thiết bị, trang trí, phiên dịch, in ấn tài liệu giải khát giữa giờ;

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì; văn phòng phẩm;

d) Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại tại Tiền Giang tối đa 04 ngày, 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài tham gia nhưng không quá 05 triệu đồng/01 người/doanh nghiệp nước ngoài tham gia;

đ) Hỗ trợ vé máy bay khứ hồi; ăn, ở đi lại tại Tiền Giang (tối đa 04 ngày, 03 đêm) cho 01 người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào tỉnh Tiền Giang (đoàn có quy mô tối thiểu 05 doanh nghiệp nước ngoài) nhưng không quá 12 triệu đồng/01 người.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì.

Điều 9. Tổ chức hội nghị quốc tế tại Tiền Giang về ngành hàng xuất khẩu

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền quảng bá: mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam; tổ chức giới thiệu, thông tin về Hội nghị quốc tế ngành hàng;

b) Chi phí thuê và trang trí hội trường, trang thiết bị, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu;

c) Báo cáo viên, thuyết trình viên: thù lao, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam;

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm;

đ) Chi phí đi lại, ăn, nghỉ đối với đại biểu khách mời trung ương.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì.

Điều 10. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương

1. Tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics

Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế về logistics tại tỉnh Tiền Giang

Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

3. Mời đoàn doanh nghiệp vào Tiền Giang trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics

Nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết này.

Điều 11. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Tổ chức tham gia chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

a) Nội dung hỗ trợ:

- Thu thập thông tin, nghiên cứu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

- Tổ chức nghiên cứu thực địa tại Việt Nam hoặc nước ngoài;

- Xây dựng báo cáo nghiên cứu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

- Phát hành báo cáo nghiên cứu dưới dạng bản in (in ấn, phát hành) hoặc ấn phẩm điện tử hoặc phổ biến tại các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn;

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ:

- Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

- Đơn vị tham gia: hỗ trợ 100% chi phí xây dựng báo cáo nghiên cứu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường nhưng không quá 10 triệu đồng/01 báo cáo.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường:

a) Nội dung hỗ trợ

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;

- Báo cáo viên: thù lao, ăn, ở, đi lại;

- Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì; bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại điểm a, khoản này cho đơn vị chủ trì.

Điều 12. Tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Nội dung hỗ trợ

a) Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm;

b) Chi phí giảng viên, báo cáo viên: thù lao, ăn ở, đi lại;

c) Hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ;

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì.

Điều 13. Tổ chức tham gia khóa đào tạo trọn gói của các tổ chức đào tạo (trực tiếp hoặc trực tuyến)

1. Nội dung hỗ trợ

a) Học phí trọn gói của khóa học;

b) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức; Quảng bá, mời tham gia, bưu chính, điện thoại.

2. Mức hỗ trợ

a) Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ tối đa 50% nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này, nhưng không quá 05 triệu đồng/01 đơn vị tham gia. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

Mục 2
NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Điều 14. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam đến người tiêu dùng trên địa bàn Tiền Giang

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- b) Dịch vụ phục vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng);
- c) Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm;
- d) Trang trí chung của hội chợ, triển lãm;
- đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí âm thanh ánh sáng;
- e) Tổ chức hội thảo: chi phí thuê hội trường, thiết bị;
- g) Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đơn vị chủ trì: khi có tổ chức gian hàng chung thì hỗ trợ 100% các khoản chi phí về: thuê, trang trí gian hàng; công tác phí; chi phí vận chuyển; mua hàng hóa trưng bày, giới thiệu;
- b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 50% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng không quá 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 15. Tham gia hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp Tiền Giang tại các tỉnh, thành trong cả nước

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Thuê gian hàng;
- b) Thuê dàn dựng, trang trí gian hàng;
- c) Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm;
- d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì;
- đ) Chi phí vận chuyển, mua hàng hóa trưng bày, giới thiệu.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1, Điều này;

b) Đơn vị tham gia: hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, nhưng không quá 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 16. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo các kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Chi phí vận chuyển;
- b) Chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- c) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ;
- d) Trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng;
- đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí âm thanh ánh sáng;
- e) Chi phí quản lý, nhân công phục vụ;
- g) Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 70% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì, nhưng không quá 105 triệu đồng/01 đợt bán hàng.

Điều 17. Chi hỗ trợ hoạt động điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; biên soạn và in ấn các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì, nhưng không quá 01 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

Điều 18. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ của Tiền Giang đến nhà đầu tư, người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác

1. Nội dung hỗ trợ: chi phí thực hiện nội dung và phát hành sản phẩm truyền thông.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% nội dung tại khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì, nhưng không quá 95 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

Điều 19. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại

1. Nội dung hỗ trợ: công tác lập quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại, mua tư liệu nghiên cứu tham khảo.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị tham gia (nếu chưa được nhà nước cấp kinh phí), nhưng mức hỗ trợ không quá 175 triệu đồng/01 cụm, điểm quy hoạch.

Điều 20. Tổ chức các sự kiện tổng hợp xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Nội dung hỗ trợ: tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp, tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% nội dung quy định tại khoản 1 Điều này theo nội dung cụ thể tại hợp đồng thực hiện đề án, trong phạm vi khoản chi phí quy định tại Điều 14, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Nghị quyết này với mức không chế số tiền hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng.

Điều 21. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước

1. Nội dung hỗ trợ

- a) Chi phí giảng viên; thuê lớp học; thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên;
- b) Học phí trọn gói của khóa học.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% các nội dung quy định tại điểm a hoặc điểm b của khoản 1 Điều này cho đơn vị chủ trì.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22. Nguồn kinh phí; lập, chấp hành dự toán

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn sau

- a) Ngân sách nhà nước bố trí giao trong dự toán chi hàng năm;

- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lập, chấp hành dự toán

Việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm và dự toán kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nội dung chi, mức chi do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; Sở Công Thương lập dự toán kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của Sở.

Căn cứ dự toán được giao, Sở Công Thương thực hiện phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại chi tiết theo nội dung chi gửi Sở Tài chính theo dõi theo quy định hiện hành, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh để thực hiện.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- UVBTV Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội, ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình